

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04 /2022/HS-PT**

Ngày: 13/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Bà **Lê Thị Hiền**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLPT-HS ngày 20/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

01. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964, tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 03/12; con ông Nguyễn Văn H (1935) và bà Nguyễn Thị Đ (1937); cH1 Nguyễn Văn Tuyết (1960); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, N nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

02. Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1986 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Văn T (1960) và bà Nguyễn Thị H (1964); vợ Huỳnh Thị B (1987); có 02 con, lớn sinh năm 2007, N sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo đã chết ngày 17/6/2021.

03. Diệp H1 A (Cu N), sinh năm: 1993 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; trình độ học vấn: 09/12; con ông Diệp H1 S (1950) và bà Trần Thị T (1960); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

04. Diệp Bảo L (Cu Lớn), sinh năm: 1991 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; trình độ học vấn: 05/12; con ông Diệp H1 S (1950) và bà Trần Thị T (1960); vợ Châu Thị H (1988); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

05. Hàng Trung Q (Ken), sinh năm: 1980 tại Ninh H, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nuôi hải sản; trình độ học vấn: 03/12; con ông Hàng Thương N (chết ngày 24/11/2021) và bà Nguyễn Thị C (1957); vợ Nguyễn Thị Kiều M (1984); có 02 con, lớn sinh năm 2001, N sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

06. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1974 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị M; cH1 Nguyễn Văn H (1972); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, N nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

07. Trần Thị T, sinh năm: 1963 tại Quy Nhơn, Bình Định; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 03/12; con ông Trần Văn X (chết) và bà Trần Thị T; cH1: Huỳnh Thiện Đ (1964); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, N nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

08. Trần Đức Q (Tí Cọ), sinh năm: 1987 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; trình độ học vấn: 07/12; con ông Trần Đức T (1963) và bà Nguyễn Thị Tố H (1966); vợ Nguyễn Thị Thu T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi

cư trú, có mặt tại phiên tòa.

09. Nguyễn Thị H1 L2, sinh năm: 1980 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Bảo D (1956) và bà Đỗ Thị Đ (1956); cH1 Đinh Phú T (1978); có 02 con, lớn sinh năm 2003, N sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1975 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Võ Thị C (chết); vợ Lê Thị Thúy B (1974); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, N nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Thị Út N, sinh năm: 1966 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 03/12; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); cH1 Đoàn Văn N (chết); có 04 con, lớn nhất sinh năm 1984, N nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

12. Tống Thị L3, sinh năm: 1965 tại Quy Nhơn, Bình Định; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Tống H (1930) và bà Nguyễn Thị N (chết); cH1 Đào Quang H (chết); có 07 con, lớn nhất sinh năm 1983, N nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

13. Nguyễn Hoàng T2 (Ga), sinh năm: 1995 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Tây Sơn, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Văn T (1967) và bà Phan Thị Thu T (1971); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

14. Trần Thị H (Tu Hiên), sinh năm: 1960 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề

nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 03/12; con ông Trần Văn B (chết) và bà Võ Thị M (chết); cH1 Nguyễn Thanh D (1956); có 06 con, lớn nhất sinh năm 1980, N nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

15. Đoàn Thị Tuyết H1 (Bé Tet); sinh năm: 1986 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 06/12; con ông Đoàn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị Út N (1966); chồng Đào Thanh V (1983); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

16. Võ Văn Tr, sinh năm: 1962 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Võ Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ Trương Thị M (1959); có 06 con, lớn nhất sinh năm 1985, N nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa:** Luật sư **Lê Văn Tuấn** - Văn phòng luật sư Lê Văn Tuấn và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị T, Diệp Bảo L theo yêu cầu của các bị cáo. Luật sư Tuấn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, tại nhà Nguyễn Thị H ở thôn Bình Hưng, xã X, thành phố Cam Ranh, Công an thành phố Cam Ranh phát hiện và bắt quả tang các đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Cơ quan Công an thu giữ: 01 chén nhựa màu xanh lá cây có đường kính miệng 11cm có dòng chữ “DIMOND STAR MELAMINE CB 04”; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng, miệng hình vuông cạnh 18cm, đáy hình tròn đường kính 10cm, có dòng chữ “FATACO MELAMINE WARE DVC 07”; 04 quân vị hình tròn, đường kính 16,5mm, một mặt màu xanh nước biển, 01 mặt màu trắng được cắt từ ra từ lon nước ngọt pepsi; 01 kéo dài 23cm, cán bọc nhựa màu xanh da trời có dòng chữ “DT Duc Thuy”; 01 chiếc mền màu vàng - nâu, kích thước (192x192)cm; 01 chiếc mền màu vàng - nâu, kích thước (200 x 200)cm; số tiền rơi vãi xung quanh chiếu bạc là 6.900.000đ. Thu giữ trên người Diệp Hồng A số tiền 2.400.000đ; Diệp Bảo L 1.150.000đ và 01 điện thoại di động; Hàng Trung Q 2.050.000đ và 01 điện thoại di động; Tống Thị Thi Hải 8.050.000đ (trong đó có 6.000.000đ của Bùi Thị Kim Khoa nhờ mua tôm hùm, đã trả lại cho bà Khoa) và 01 ví da; Nguyễn Thị N

6.300.000đ; Trần Thị T 1.100.000đ; Trần Đức Q 16.900.000đ (trong đó có 10.000.000đ của ông của Trần Đức Tuấn đưa Q để mua đồ sửa ghe, đã trả lại cho ông Tuấn), 02 điện thoại di động và 01 ví da; Nguyễn Thị Hồng L2 3.930.000đ; Nguyễn Văn Ch 1.050.000đ; Nguyễn Thị Út N 01 ví da; Tống Thị L3 2.650.000đ; Nguyễn Hoàng T2 2.350.000đ; Trần Thị H 1.400.000đ; Đoàn Thị Tuyết H1 2.150.000đ; Võ Văn Tr 01 điện thoại di động; Đỗ Thị Hồng Điệp 400.000đ; Võ Thị Lên 1.200.000đ, 01 điện thoại di động và 01 sợi dây chuyền màu vàng; Nguyễn Thị Chup 400.000đ; Lê Nhật Quyền 600.000đ; Nguyễn Thanh B 1.200.000đ và 01 điện thoại di động; Nguyễn Thị H 1.200.000đ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Ngày 06/5/2020 Nguyễn Thị H cùng con trai Nguyễn Thanh B bàn bạc việc H chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc cho những người khác đến đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại nhà để thu tiền xâu, những người chơi phải nộp tiền xâu từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, B sẽ thu tiền xâu khi H không có mặt. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì có Tống Thị Hải, Võ Văn Trí, Võ Thị Lên, Trần Thị T, Trần Thị H, Trần Đức Q, Tống Thị L3, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thị Út N, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H1 L2, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị Chup, Nguyễn Hoàng T2, Lê Nhật Quyền, Hàng Trung Q, Đoàn Thị Tuyết H1, Đỗ Thị Hồng Điệp, Điệp Bảo L, Điệp Hồng A chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Thị H. H nói B thu tiền xâu còn H vào phòng ngủ. Khi đánh bạc thì A dùng 10.000.000đ, L dùng 7.400.000đ, Q dùng 4.100.000đ, Hải dùng 4.000.000đ, N dùng 3.450.000đ, T dùng 3.300.000đ, Q dùng 3.150.000đ, L2 dùng 3.080.000đ, B dùng 3.000.000đ, Ch dùng 2.200.000đ, Út N dùng 2.200.000đ, L3 dùng 2.100.000đ, Thu dùng 2.000.000đ, H dùng 2.000.000đ, H1 dùng 1.700.000đ, Tr dùng 1.100.000đ, Lên dùng 1.050.000đ, Điệp dùng hơn 1.000.000đ, Chup dùng 700.000đ, Quyền dùng 600.000đ để chơi xóc đĩa. Cách thức đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền như sau: Khi chơi thì sẽ có 01 người đứng ra cầm chén đĩa xóc (người này gọi là cái), Điệp Bảo L, Trần Đức Q, Điệp Hồng A lần lượt làm cái. Tỷ lệ 01 ăn 01, mỗi ván đặt từ 100.000đ trở lên, quy ước bên tay phải của người cái là chắn, bên trái là lẻ, bỏ 04 quân vị hình tròn vào trong chiếc đĩa rồi úp chén lại, cầm chén đĩa lên xóc sau đó đặt xuống mền. Những người tham gia đánh bạc sẽ đặt cược tiền của mình vào bên chắn hoặc lẻ. Khi những người chơi đặt tiền xong thì cái sẽ mở chén. Nếu mở chén có 04 quân vị ra 04 mặt xanh hoặc 04 mặt trắng hoặc 02 mặt xanh và 02 mặt trắng gọi là chắn, người chơi đặt bên chắn thắng, cái sẽ lấy toàn bộ số tiền bên lẻ trả cho bên chắn bằng với số tiền đặt cược, nếu trả còn thừa thì cái sẽ lấy, nếu thiếu thì cái sẽ tự bỏ tiền ra trả cho đủ. Ngược lại sau khi mở chén ra, 04 quân vị ra 03 mặt xanh và 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng và 01 mặt xanh thì gọi là lẻ, người chơi đặt bên lẻ thắng, cái sẽ lấy hết số tiền bên chắn trả cho bên lẻ bằng số tiền đặt cược. Hoặc trước khi mở đĩa cái hô chắn thừa hoặc lẻ thừa mà có người nhận thì ván đó thắng thua sẽ do người nhận chắn thừa hoặc lẻ thừa thay cái trả tiền cho người chơi, còn không ai nhận thì cái sẽ mở đĩa. Quá trình các bị cáo đánh bạc có Châu Thị H, Điệp Thị Xuân Phú

ngồi xem chứ không tham gia. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/5/2020 khi các bị cáo đang chơi bài thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự với bị cáo Nguyễn Thị H; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh B; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Diệp Bảo L, Diệp Hồng A, Hàng Trung Q, Nguyễn Thị N, Trần Thị T, Trần Đức Q, Nguyễn Thị Hồng L2, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thị Út N, Tống Thị L3, Nguyễn Hoàng T2, Đoàn Thị Tuyết H1, Võ Văn Tr; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị H. Xử phạt Nguyễn Thị H 02 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Nguyễn Thanh B 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 11 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 02 năm 05 tháng tù; Diệp Hồng A 01 năm 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Diệp Bảo L 01 năm 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Hàng Trung Q 01 năm 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Nguyễn Thị N 01 năm 02 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Trần Thị T 01 năm 01 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Trần Đức Q 01 năm tù về tội “*Đánh bạc*”; Nguyễn Thị Hồng L2 11 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Nguyễn Văn Ch 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Nguyễn Thị Út N 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Tống Thị L3 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Nguyễn Hoàng T2 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Trần Thị H 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Đoàn Thị Tuyết H1 08 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Võ Văn Tr 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Tống Thị Thi Hải, Đỗ Thị Hồng Diệp, Nguyễn Thị Chụp, Lê Nhật Quyền, Võ Thị Lên; quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Từ ngày 29/3/2021 đến ngày 09/4/2021, các bị cáo Nguyễn Hoàng T2, Hàng Trung Q, Nguyễn Văn Ch, Trần Thị T, Nguyễn Thị Hồng L2, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị H, Tống Thị L3, Trần Thị H, Đoàn Thị Tuyết H1, Diệp Hồng A, Trần Đức Q, Diệp Bảo L, Nguyễn Thị Út N, Nguyễn Thị N và Võ Văn Tr lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Các bị cáo Tống Thị Thi Hải, Đỗ Thị Hồng Diệp, Nguyễn Thị Chụp, Lê Nhật Quyền, Võ Thị Lên không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, tổng số tiền đánh bạc mà các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử các bị cáo 47.380.000đ, số tiền này chưa phù hợp với thực tế vì quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc là 58.130.000đ. Tại phiên tòa, các bị cáo Q, L, A thừa nhận quá trình chơi tại nhà bị cáo H, các bị cáo có nhiều lần đứng ra làm cái xóc đĩa cho các con bạc khác đánh. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh và đúng

đán của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh để điều tra làm rõ theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo đều còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

Theo Biên bản xác minh ngày 20/12/2021 và Trích lục khai tử ngày 09/8/2021 của UBND xã X thể hiện nội dung: Bị cáo Nguyễn Thanh B đã chết vào ngày 17/6/2021 do đuối nước. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 157; khoản 2 Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, vì tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là rất lớn.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

. Tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều thể hiện: Số tiền các bị cáo mang theo để sử dụng cho việc đánh bạc cụ thể là: A sử dụng 10.000.000đ, L sử dụng 7.400.000đ, Q sử dụng 4.100.000đ, Hải sử dụng 4.000.000đ, N sử dụng 3.450.000đ, T sử dụng 3.300.000đ, Q sử dụng 3.150.000đ, L2 sử dụng 3.080.000đ, B sử dụng 3.000.000đ, Ch sử dụng 2.200.000đ, Út N sử dụng 2.200.000đ, L3 sử dụng 2.100.000đ, T2 sử dụng 2.000.000đ, H sử dụng 2.000.000đ, H1 sử dụng 1.700.000đ, Tr sử dụng 1.100.000đ, Lân sử dụng 1.050.000đ, Điệp sử dụng hơn 1.000.000đ, Chụp sử dụng 700.000đ, Quyền sử dụng 600.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc không phù hợp với số tiền truy tố, xét xử đối với các bị cáo. Nội dung này chưa được các Cơ quan tiến hành tố tụng sơ thẩm điều tra làm rõ.

Lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa của các bị cáo thể hiện:

- Đối với bị cáo Trần Đức Q: Lời khai của bị cáo chưa đồng nhất về số tiền 13.150.000đ mang theo khi đi đánh bạc. Cụ thể: Cùng một Biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2020 (03 tờ), lúc thì khai sử dụng 13.000.000đ để đi đánh bạc, lúc sau lại khai sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc, còn 10.000.000đ là của ông Trần Đức Tuấn đưa để mua máy ghe. Tuy nhiên, Biên bản lấy lời khai

ngày 14/5/2020 (bút lục 247) thì bị cáo Q lại khai số tiền 10.000.000đ mang theo là tiền của vợ (chị Nguyễn Thị Thu Thơ) đưa để mua máy ghe.

Bị cáo Q là người đầu tiên làm cái cho các con bạc khác đánh, mỗi ván đánh từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ, sau tăng lên từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ, Q làm cái 08 ván và thấy thua nhiều tiền nên không làm nữa mà đưa cho L. Khi L làm cái, Q chuyển qua làm người đánh, mỗi ván đánh từ 500.000đ đến 700.000đ, đồng thời có những ván Q ăn - thua cùng với cái. Tại các bút lục số 248, 249, 250, 760, 764 và Biên bản bắt người phạm tội quả tang xác định số người chơi đánh bạc khi Q làm cái.

- Đối với bị cáo Diệp Bảo L: Là người mang theo số tiền 7.400.000đ để đánh bạc. Sau khi Q không làm cái thì bị cáo L chuyển sang làm cái cho các con bạc khác đánh. Các bút lục số 760, 762, 764 và Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện số người chơi khi bị cáo L làm cái.

- Đối với bị cáo Diệp Hồng A: Là người mang theo số tiền 10.000.000đ để đánh bạc. Sau khi L không làm cái nữa thì bị cáo A thay L làm cái cho các con bạc khác đánh, có những ván Q ăn - thua cùng với cái (là L hoặc A). Khi cơ quan Công an bắt quả tang, số tiền thu được trên chiếu bạc là 6.900.000đ. Các bút lục 804, 807 và Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện số người tham gia đánh bạc khi A làm cái, số tiền thu trên chiếu bạc khi bắt quả tang.

Xét thấy hành vi của các bị cáo Trần Đức Q, Diệp Bảo L, Diệp Hồng A có dấu hiệu của tội “*Tổ chức đánh bạc*” nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng L2: Tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo L2 tham gia đánh bạc nhiều ván và thắng số tiền 900.000đ, sau đó bị cáo không đánh nữa mà ra ngoài ngồi chơi. Ván cuối cùng khi Công an bắt quả tang thì bị cáo L2 không tham gia. Nội dung này chưa được điều tra làm rõ.

Đối với các nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể khắc phục được ở cấp phúc thẩm. Do đó, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về lại cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh để điều tra lại theo quy định chung.

Do bản án sơ thẩm bị hủy nên các nội dung khác có liên quan cần giải quyết trong vụ án sẽ do cấp sơ thẩm quyết định khi xét xử lại vụ án theo quy định chung của pháp luật.

Các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Căn cứ khoản 7 Điều 157; khoản 2 Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự
Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.**

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ giám đốc I;
- TAND TP. Cam Ranh;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Công an TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long